

KẾ HOẠCH

Bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Triển khai Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 16/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2013 - 2020 và Kế hoạch số 967/KH-BYT ngày 10/12/2013 của Bộ Y tế, UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Bảo đảm nguồn tài chính bền vững cho việc thực hiện thành công các mục tiêu của Kế hoạch số 5518/KH-UBND ngày 09/10/2012 của UBND tỉnh thực hiện chiến lược Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 tại tỉnh Lâm Đồng.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ tăng ngân sách thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020; tăng dần tỷ lệ chi tiêu ngân sách (bao gồm cả nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương), tiến tới bảo đảm nhu cầu kinh phí cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS ở địa phương, đơn vị.

- 80% doanh nghiệp chủ động bố trí kinh phí để triển khai phòng, chống HIV/AIDS tại đơn vị.

- Bảo đảm 80% số người nhiễm HIV có thể bảo hiểm y tế vào năm 2015 và 100% vào năm 2020.

- Tăng nguồn thu từ một số dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS để tự cân đối thu - chi cho các hoạt động của các dịch vụ này.

- Đảm bảo quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí huy động được theo quy định hiện hành.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm giải pháp về huy động kinh phí:

- Tăng cường đầu tư ngân sách cho các hoạt động thiết yếu; đảm bảo hiệu quả và tính bền vững của các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Đưa mục tiêu, nhiệm vụ phòng, chống HIV/AIDS là một trong những mục tiêu ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; của các sở, ngành và địa phương nhằm phát huy vai trò chủ động và trách nhiệm trong đầu tư cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS ở địa phương, đơn vị.

- Huy động tham gia đóng góp kinh phí của các doanh nghiệp cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, tập trung cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS tại nơi làm việc.

- Tăng cường chi trả các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS bằng nguồn đóng góp của người sử dụng dịch vụ chăm sóc, điều trị HIV/AIDS như chi phí xét nghiệm khẳng định HIV, các chi phí liên quan đến điều trị, thuốc, các loại xét nghiệm khác.

- Xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ điều trị HIV/AIDS theo hướng đẩy mạnh sự tham gia của bảo hiểm y tế đối với các dịch vụ được cung cấp.

- Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 7016/KH-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân nhằm mở rộng độ bao phủ của bảo hiểm y tế đối với các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS; tập trung tuyên truyền, phổ biến, vận động và hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS tham gia bảo hiểm y tế.

- Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành và đoàn thể để mở rộng triển khai tiếp thị bao cao su, bơm kim tiêm và các vật tư phòng, chống HIV/AIDS.

- Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 2172 /QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án triển khai điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2014 - 2016; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử phạt vi phạm hành chính trong công tác phòng, chống HIV/AIDS; đồng thời, thực hiện cơ chế sử dụng nguồn thu từ hoạt động này.

2. Nhóm giải pháp quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí:

- Tăng cường vai trò giám sát của Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm các cấp; huy động, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí cho phòng, chống HIV/AIDS có hiệu quả.

- Tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2010 - 2015 theo Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 09/11/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án nhằm tăng cường điều phối, tập trung các nguồn kinh phí cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Thực hành tiết kiệm chi tiêu trong phòng, chống HIV/AIDS; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm tại các địa phương, đơn vị.

- Thiết lập và mở rộng các hình thức cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS tạo điều kiện cho người nhiễm HIV được tiếp cận sớm với các dịch vụ chăm sóc và điều trị.

- Tổ chức mua sắm, đấu thầu thuốc, sinh phẩm vật tư cần thiết cho công tác phòng, chống HIV/AIDS đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động 1: Đảm bảo tỷ lệ tăng ngân sách thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020:

- Nội dung: Tăng cường đầu tư ngân sách cho các hoạt động thiết yếu, có hiệu quả để đảm bảo tính bền vững của các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Đầu ra: Ban hành kế hoạch và cam kết bảo đảm tài chính các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2016 - 2020 (phụ lục đính kèm).

- Thời gian: Năm 2015 và những năm tiếp theo.

2. Hoạt động 2: 80% doanh nghiệp chủ động bố trí kinh phí để triển khai phòng, chống HIV/AIDS tại doanh nghiệp.

- Nội dung: Huy động sự tham gia đóng góp kinh phí của doanh nghiệp cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Đầu ra: Các doanh nghiệp đầu tư kinh phí cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Thời gian: Năm 2015 và những năm tiếp theo.

3. Hoạt động 3: Tăng nguồn thu từ một số dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS để tự cân đối thu - chi cho các hoạt động của các dịch vụ này.

- Nội dung: Tăng cường chi trả các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS bằng nguồn đóng góp của người sử dụng dịch vụ chăm sóc, điều trị HIV/AIDS.

- Đầu ra: Người nhiễm HIV/AIDS chi trả khi sử dụng các dịch vụ chăm sóc, điều trị HIV/AIDS.

- Thời gian: Năm 2015 và những năm tiếp theo.

4. Hoạt động 4: 80% số người nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm y tế vào năm 2015 và 100% vào năm 2020.

- Nội dung: Triển khai Quyết định số 7016/KH-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, tập trung hỗ trợ người nhiễm HIV mua thẻ bảo hiểm y tế.

- Đầu ra: Tăng số lượng thẻ bảo hiểm y tế phát hành cho đối tượng là người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian: Năm 2015 và những năm tiếp theo.

5. Hoạt động 5: Đảm bảo quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí huy động được theo quy định hiện hành.

- Nội dung: Tăng cường quản lý việc sử dụng kinh phí cho công tác phòng, chống HIV/AIDS; kiểm tra, giám sát xử phạt vi phạm hành chính trong

công tác phòng, chống HIV/AIDS; xây dựng biểu giá thu viện phí đối với các dịch vụ chẩn đoán và điều trị HIV.

- Đầu ra: Giám sát định kỳ tình hình sử dụng kinh phí theo đúng quy định.
- Thời gian: Năm 2015 và những năm tiếp theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Chịu trách nhiệm chính; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp cụ thể đảm bảo tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này tại các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tích cực thực hiện Kế hoạch số 7016/KH-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, chú trọng đối tượng nhiễm HIV.

2. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế đề xuất UBND tỉnh bố trí ngân sách hàng năm cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 5518/KH-UBND ngày 09/10/2012 của UBND tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng định mức chi cho phòng, chống HIV/AIDS; biểu giá thu viện phí và sử dụng nguồn kinh phí thu được từ một số hoạt động dịch vụ, đề xuất UBND tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình huy động và sử dụng kinh phí phòng, chống HIV/AIDS; đảm bảo sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng mục tiêu, nhiệm vụ và tuân thủ theo quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan triển khai các hoạt động vận động tài trợ cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, đồng thời, hướng dẫn các sở, ngành địa phương thực hiện các hoạt động này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn chi tiết thực hiện Điều 19, Nghị định số 108/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ về lồng ghép hoạt động phòng, chống HIV/AIDS với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

4. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế xây dựng cơ chế, giải pháp cụ thể huy động tài chính cho công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về HIV/AIDS trên các phương tiện truyền thông đại chúng và thông tin tuyên truyền ở cơ sở.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí tại địa phương thực hiện thông tin, truyền thông về HIV/AIDS bằng nguồn ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị này.

- Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng cơ chế sử dụng nguồn kinh phí xã hội hoá trong hoạt động tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chỉ đạo, hướng dẫn huy động nguồn kinh phí triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trong trường học và sử dụng có hiệu quả kinh phí phòng, chống HIV/AIDS huy động được.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính xây dựng chính sách tài chính, chi tiêu cho phòng, chống HIV/AIDS trong các nhà trường bằng nguồn kinh phí thường xuyên của nhà trường.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ cho vay vốn, tổ chức tạo việc làm đối với người nhiễm HIV, người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS và người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, tạo điều kiện cho họ tự chi trả một phần chi phí dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị tạo điều kiện để người nhiễm HIV/AIDS và người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS tiếp cận được các chính sách xã hội dành cho những người yếu thế, những người dễ bị tổn thương.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thanh toán viện phí một số dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS qua bảo hiểm y tế.

- Phối hợp với ngành Y tế đẩy mạnh và mở rộng cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh đối với người nhiễm HIV/AIDS thông qua bảo hiểm y tế.

8. Các sở, ban, ngành, đoàn thể:

- Chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí phòng, chống HIV/AIDS đúng mục đích, có hiệu quả, thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

- Ngoài nguồn kinh phí được giao, chủ động huy động nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định của pháp luật để bổ sung nguồn tài chính cho phòng, chống HIV/AIDS; gửi Sở Y tế tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

9. UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh:

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu, nhiệm vụ phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 của địa phương.

- Chỉ đạo lồng ghép thực hiện các mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch này với các chương trình, dự án khác trên địa bàn.

- Chủ động bố trí ngân sách thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phòng, chống HIV/AIDS và Kế hoạch này; sử dụng kinh phí hiệu quả, thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (sáu tháng, hằng năm) về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp:

- Tham gia giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với ngành Y tế tăng cường huy động các tổ chức xã hội tham gia các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Triển khai phong trào toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư; đưa hoạt động phòng, chống HIV/AIDS vào các phong trào, các cuộc vận động quần chúng tại cộng đồng, cơ sở. /.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Mục 4;
- Báo Lâm Đồng, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, VX₃, TC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Liêm

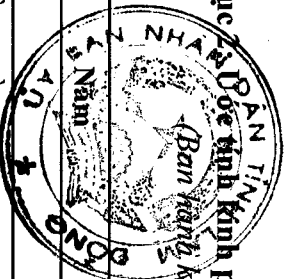
Phụ lục I: Ước tính kinh phí thiếu hụt cho các hoạt động Phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2016 - 2020 (theo nguồn, tăng 10% hàng năm)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Loại hình kinh phí	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2016 - 2020
I	Số kinh phí cần huy động từ các nguồn để đáp ứng tổng nhu cầu	2.780	3.058	3.364	3.700	4.070	4.477	18.669
1	Ngân sách Trung ương	780	858	944	1.038	1.142	1.256	5.238
2	Ngân sách địa phương	2.000	2.200	2.420	2.662	2.928	3.221	13.431
3	Viện trợ quốc tế	0	0	0	0	0	0	0
4	Bảo hiểm y tế							
5	Doanh nghiệp							
6	Người dân tự chi trả							
II	Khả năng huy động được	780	858	944	1.038	1.142	1.256	5.238
1	Ngân sách Trung ương	780	858	944	1.038	1.142	1.256	5.238
2	Ngân sách địa phương							
3	Viện trợ quốc tế	0	0	0	0	0	0	0
4	Bảo hiểm y tế							
5	Doanh nghiệp							
6	Người dân tự chi trả							
III	Thiếu hụt cần phải huy động được (III=I-II)	2.000	2.200	2.420	2.662	2.928	3.221	13.431
1	Ngân sách Trung ương							
2	Ngân sách địa phương	2.000	2.200	2.420	2.662	2.928	3.221	13.431
3	Viện trợ quốc tế	0	0	0	0	0	0	0
4	Bảo hiểm y tế							
5	Doanh nghiệp							
6	Người dân tự chi trả							

22

Phụ lục 2. Báo cáo tình hình phí thiếu hụt cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2016 - 2020 (theo hoạt động)
 Ban hành kèm theo Kế hoạch số 775 /KH-UBND ngày 3 tháng 02 năm 2015 của UBND tỉnh



Đơn vị: triệu đồng

	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2016 - 2020
Tổng hợp	2.780	3.058	3.364	3.700	4.070	4.477	18.669
Tổng chi phí (nhu cầu nguồn lực tài chính)							
Ngân sách trung ương cấp	780	858	944	1.038	1.142	1.256	5.238
Ngân sách địa phương cấp	2.000	2.200	2.420	2.662	2.928	3.221	13.431
Ngân sách từ các nhà tài trợ							
Tổng ngân sách có							
Thiếu hụt							
<i>Mức tăng chi phí do lạm phát hàng năm (%)</i>							
Trong đó							
Dự phòng lây nhiễm HIV	2.052	2.257	2.483	2.731	3.004	3.305	13.780
Tổng chi phí (nhu cầu nguồn lực tài chính)							
Ngân sách trung ương cấp	469	516	567	624	687	755	3.150
Ngân sách địa phương cấp	1.583	1.741	1.915	2.107	2.318	2.549	10.631
Ngân sách từ các nhà tài trợ							
Tổng ngân sách có							
Thiếu hụt							
<i>Mức tăng chi phí do lạm phát hàng năm (%)</i>							
Điều trị nhiễm HIV	183	201	221	244	268	295	1.229
Tổng chi phí (nhu cầu nguồn lực tài chính)							
Ngân sách trung ương cấp	73	80	88	97	107	118	490
Ngân sách địa phương cấp	110	121	133	146	161	177	739
Ngân sách từ các nhà tài trợ							
Tổng ngân sách có							
Thiếu hụt							
<i>Mức tăng chi phí do lạm phát hàng năm (%)</i>							

28

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2016 - 2020
Năng cao năng lực phòng chống HIV	292	321	353	389	428	470	1.961
Tổng chi phí (nhu cầu nguồn lực tài chính)							
Ngân sách trung ương cấp	116	128	140	154	170	187	779
Ngân sách địa phương cấp	176	194	213	234	258	283	1.182
Ngân sách từ các nhà tài trợ							
Tổng ngân sách có							
Thiếu hụt							
<i>Mức tăng chi phí do lạm phát hàng năm (%)</i>							
Theo dõi, giám sát, đánh giá	253	278	306	337	370	407	1.699
Tổng chi phí (nhu cầu nguồn lực tài chính)							
Ngân sách trung ương cấp	122	134	148	162	179	196	819
Ngân sách địa phương cấp	131	144	159	174	192	211	880
Ngân sách từ các nhà tài trợ							
Tổng ngân sách có							
Thiếu hụt							
<i>Mức tăng chi phí do lạm phát hàng năm (%)</i>							

28